

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN PHÚ TÂN  
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 153/2023/DS-ST  
Ngày 17-7-2023  
V/v tranh chấp Hợp đồng tài sản

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Võ Minh Luân

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Nguyễn Minh Trọn

Bà Đoàn Thị Sim

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Châu Sơn Ca - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân.

Ngày 17 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 73/2022/TLST-DS ngày 16 tháng 02 năm 2022 về việc tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 192/2023/QĐXXST-DS ngày 06 tháng 6 năm 2023 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ông **Lư Việt Đ**, sinh năm: 1987 (vắng mặt).

Bà **Phạm Thị Cẩm T**, sinh năm: 1989 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp K, xã T, huyện P, tỉnh C.

- **Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Lư Việt Đ, bà Phạm Thị Cẩm T:** Ông **Quách Trọng P**, sinh năm 1981 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp T, xã L, huyện N, tỉnh C.

- **Bị đơn:** Ông **Lê Văn Đ** (vắng mặt).

Bà **Bùi Thị N** (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp K, xã T, huyện P, tỉnh C.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện nguyên đơn ông Lư Việt Đ, bà Phạm Thị Cẩm T trình bày:*

Ông Lư Việt Đ, bà Phạm Thị Cẩm T có cho ông Lê Văn Đ, bà Bùi Thị N vay số tiền 300.000.000 đồng, lãi 2%/ tháng, ông Đ, bà N có thế chấp cho ông Đ, bà T giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Sau đó ông Đ, bà N mượn lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để vay tiền ngân hàng hứa khi vay được tiền sẽ trả cho ông Đ, bà T số tiền 150.000.000 đồng. Khi vay được tiền ông Lê Văn Đ, bà Bùi Thị N chỉ trả cho ông Đ số tiền 100.000.000 đồng vào ngày 02/01/2020. Ông Lê Văn Đ,

bà Bùi Thị N có làm giấy mượn nợ, theo thỏa thuận đến ngày 02/01/2021 ông Đ, bà Ng trả số tiền còn nợ 200.000.000 đồng nhưng đến nay ông Đ, bà N không thực hiện nghĩa vụ trả tiền theo như đã thỏa thuận. Tại tòa tự khai ngày 22 tháng 6 năm 2023 người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Quách Trọng P yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bị đơn ông Lê Văn Đ, bà Bùi Thị N trả cho nguyên đơn số tiền vay 200.000.000 đồng, xin rút lại yêu cầu đối với tiền lãi số tiền 60.000.000 đồng.

Đối với bị đơn ông Lê Văn Đ, bà Bùi Thị N được Tòa án triệu tập họp lệ nhưng ông Lê Văn Đ, bà Bùi Thị N vẫn vắng mặt và không có ý kiến gì đối với yêu cầu của nguyên đơn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Xét về thủ tục tố tụng: Bị đơn ông Lê Văn Đ, bà Bùi Thị N có nơi cư trú tại huyện P, nguyên đơn ông Lư Việt Đ, bà Phạm Thị Cẩm T khởi kiện ông Lê Văn Đ, bà Bùi Thị N về việc tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản,” nên Tòa án nhân dân huyện P thụ lý giải quyết là đúng theo quy định tại Điều 26, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án đã triệu tập họp lệ đến lần thứ hai đối với ông Lê Văn Đ, bà Bùi Thị N nhưng ông Đ, bà N vẫn vắng mặt tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn xin vắng mặt. Căn cứ Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là phù hợp với quy định.

[2] Xét về quan hệ pháp luật tranh chấp: Nguyên đơn ông Lư Việt Đ, bà Phạm Thị Cẩm T khởi kiện bị đơn ông Lê Văn Đ, bà Bùi Thị N về việc bị đơn còn nợ nguyên đơn số tiền vay 200.000.000 đồng. Xét tranh chấp giữa các đương sự được xác định là tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản”

[3] Xét nội dung tranh chấp: Theo đơn khởi kiện nguyên đơn ông Lư Việt Đ, bà Phạm Thị Cẩm T xác định, nguyên đơn có cho ông Lê Văn Đ, bà Bùi Thị N vay số tiền 300.000.000 đồng, lãi 2%/ tháng. Ông Đ, bà N có thể chấp cho ông Đ, bà T giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Sau đó ông Đ, bà N mượn lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để vay tiền ngân hàng hứa trả cho ông Đ, bà T số tiền 150.000.000 đồng. Khi vay được tiền ông Đ, bà N chỉ trả cho ông Đ số tiền 100.000.000 đồng, số tiền còn nợ lại 200.000.000 đồng đến ngày 02/01/2021 sẽ trả cho nguyên đơn. Khi đến hạn trả tiền ông Đ, bà N không thực thực hiện nghĩa vụ trả tiền theo như đã thỏa thuận. Tại tòa tự khai ngày 22 tháng 6 năm 2023 người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Quách Trọng P yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bị đơn ông Lê Văn Đ, bà Bùi Thị N trả cho nguyên đơn số tiền vay 200.000.000 đồng, xin rút lại yêu cầu đối với tiền lãi số tiền 60.000.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy Giấy mượn nợ nguyên đơn cung cấp cho Tòa án có ký tên Lê Văn Đ, Bùi Thị N nhưng không có người chứng kiến và không có người xác nhận nên chưa đủ cơ sở để xác định là chữ ký của ông Đ, bà N. Tuy nhiên trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành tổng đạt họp lệ cho bị đơn

ông Lê Văn Đ, bà Bùi Thị N nhưng ông Đ, bà N vẫn vắng mặt và không có ý kiến gì. Như vậy bị đơn ông Lê Văn Đ, bà Bùi Thị N đã thừa nhận nợ và còn nợ nguyên đơn số tiền 200.000.000 đồng nên không có ý kiến gì đối với yêu cầu của nguyên đơn. Từ những căn cứ nêu trên, xét thấy yêu cầu của nguyên đơn ông Lư Việt Đ, bà Phạm Thị Cẩm T là có căn cứ nên cần buộc bị đơn ông Lê Văn Đ, bà Bùi Thị N trả cho nguyên đơn ông Lư Việt Đ, bà Phạm Thị Cẩm T số tiền 200.000.000 đồng là phù hợp.

[4] Xét về lãi suất: Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn xin rút lại yêu cầu về lãi suất với số tiền 60.000.000 đồng. Xét thấy việc rút yêu cầu về lãi suất là tự nguyện phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận.

[5] Xét về án phí: Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu án phí. Bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 227, Điều 228, Điều 217, Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 463, Điều 468 của Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn ông Lư Việt Đ, bà Phạm Thị Cẩm T, buộc bị đơn ông Lê Văn Đ, bà Bùi Thị N trả cho ông Đ, bà T số tiền 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng).

Đình chỉ đối với rút yêu cầu của nguyên đơn đối với yêu cầu về lãi suất số tiền 60.000.000 đồng.

Kể từ ngày nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị đơn không thi hành xong khoản tiền trên, thì phải chịu khoản tiền lãi chậm trả tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn ông Lê Văn Đ, bà Bùi Thị N phải chịu 10.000.000 đồng. Nguyên đơn ông Lư Việt Đ, bà Phạm Thị Cẩm T không phải chịu án phí ông Đ, bà T có nộp tạm ứng án phí số tiền 6.500.000 đồng, theo biên lai thu số 0018626 ngày 16 tháng 02 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện P được hoàn lại.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

*“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7,7a,7b, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự”.*

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- TAND tỉnh C;
- VKS cùng cấp;
- Chi cục THADS huyện P;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Võ Minh Luân**

